

**MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA TÍN ĐỒ TIN LÀNH MỚI
THEO ĐẠO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Trường hợp Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Miền Bắc và Hội
Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Việt Nam)**

Tóm tắt: Với đạo Tin Lành, việc phát triển tín đồ là một trong những phương châm, nội dung hoạt động quan trọng của tôn giáo này. Các Hội Thánh Tin Lành có nhiều phương thức, chiến lược để gia tăng số lượng tín đồ, “mở rộng nước Chúa”. Trước đây, đạo Tin Lành chủ yếu ghi nhận sự phát triển của mình ở các khu vực Tây Bắc và Tây Nguyên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, những số liệu gần đây về đạo Tin Lành đã cho thấy có sự gia tăng đáng kể tín đồ đạo Tin Lành nơi các thành phố lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, tạo nên một diện mạo mới cho cộng đồng Tin Lành khu vực đô thị. Theo thông tin từ Ban Tôn giáo Chính phủ, số tín đồ Tin Lành ở Hà Nội năm 2013 khoảng 6.000 người, năm 2015 tăng lên hơn 8.000, trên 10.000 vào năm 2019 và 16.000 tín đồ vào năm 2021. Bài viết này bên cạnh việc khái quát về tình hình đạo Tin Lành trên địa bàn thành phố Hà Nội, thông qua khảo sát hai trăm linh sáu tín đồ Tin Lành theo đạo từ năm 2010 trở lại đây thuộc Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) và Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Việt Nam giáo hạt Hà Nội sẽ chỉ ra những đặc điểm của nhóm tín đồ mới theo đạo thuộc hai Hội Thánh trên. Qua đó, chúng tôi mong muốn cung cấp diện mạo cơ bản nhất về tín đồ mới của đạo Tin Lành ở Hà Nội.

Từ khóa: Tín đồ Tin Lành mới; đặc trưng; đặc điểm nhân khẩu học; đời sống tôn giáo; chuyển đổi tôn giáo.

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 10/6/2022; Ngày biên tập: 10/7/2022; Duyệt đăng: 30/9/2022.

Dẫn nhập

Đạo Tin Lành với hơn 100 năm du nhập và phát triển ở Việt Nam nhưng sự phát triển của tôn giáo này chủ yếu được ghi nhận trong cộng đồng người dân tộc thiểu số. Trong một thời gian dài, việc truyền giáo và phát triển của đạo Tin Lành ở các địa bàn khác không tạo nên những dấu ấn đáng kể. Tuy nhiên, trong khoảng mười năm trở lại đây, các số liệu thống kê cho thấy xu hướng gia tăng số tín đồ Tin Lành ở khu vực đô thị. Hà Nội là một trong số đó. Trong khi đó, các nghiên cứu hiện có về đạo Tin Lành còn thiếu những khảo sát thực tiễn và những nghiên cứu với phân tích sâu về diện mạo của những tín đồ Tin Lành ở khu vực thành thị.

Tổng quan tài liệu thu thập được cho thấy các công trình nghiên cứu về sự phát triển của Tin Lành nơi đô thị, đặc biệt là ở Hà Nội, chưa có nhiều. Có hai nguồn tài liệu chính là các nghiên cứu của giới quản lý, giới nghiên cứu và các xuất bản của chính các hội thánh Tin Lành về tôn giáo này ở Hà Nội. Các nguồn tài liệu từ Tin Lành có thể đề cập đến cuốn *Bốn mươi sáu năm chức vụ* của Mục sư Lê Văn Thái về quá trình đạo Tin Lành được truyền bá, phát triển ở Hà Nội, bối cảnh kinh tế, văn hóa, xã hội thời bấy giờ ảnh hưởng đến việc phát triển đạo và những tín đồ đầu tiên theo đạo Tin Lành ở Hà Nội; các bài viết trong kỷ yếu tọa đàm 1916-2016: *sự phát triển của cộng đồng Tin Lành tại Hà Nội: suy ngẫm về quá khứ, hiện tại và tầm nhìn về tương lai* về lịch sử và đặc điểm của các hệ phái Tin Lành ở Hà Nội; tình hình hoạt động tôn giáo và các hoạt động đến xã hội của một số hội thánh tiêu biểu hiện nay; cuốn *Chúa Giê-xu Đấng Chiến thắng: Lược sử hình thành, phát triển Hội thánh Tin Lành Hà Nội (giai đoạn 1916-2016) & khái tượng cho tương lai* cung cấp các tư liệu, số liệu về Hội thánh qua các giai đoạn. Các nghiên cứu của giới học thuật về Tin Lành ở Hà Nội có thể kể đến một số công trình *Đời sống tôn giáo, tín ngưỡng Thăng Long - Hà Nội* về sự hình thành cộng đồng người Tin Lành ở Hà Nội; *Bách khoa thư Hà Nội* tập 16 về việc truyền bá đạo Tin Lành vào Hà Nội thời kỳ đầu,... Tuy nhiên, những vấn đề về đời sống của người Tin Lành ở đô thị nói chung và ở Hà Nội nói riêng ở giai đoạn hiện nay còn mỏng. Trong đó, những nghiên cứu đi sâu vào đời sống tín đồ được thực hiện cách đây khá lâu.

Bài viết này sẽ cung cấp cái nhìn tổng quát về tình hình đạo Tin Lành trên địa bàn thành phố Hà Nội, đồng thời, và dựa trên các dữ liệu khảo sát thực tế để chỉ ra những đặc điểm của nhóm tín đồ mới theo đạo thuộc Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) và Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Việt Nam trên cả hai phương diện về đặc điểm nhân khẩu học và đời sống tôn giáo.

Bài viết dựa trên kết quả khảo sát hai trăm linh sáu tín đồ mới theo đạo Tin Lành từ năm 2010 đến 2021 trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Những tín đồ được khảo sát thuộc hai hội thánh là Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) (viết tắt là Hội thánh TLVNMB) và Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Việt Nam (viết tắt là Hội thánh PATVVN). Cơ cấu tín đồ ở mỗi hội thánh hoàn toàn dựa theo sự tự nguyện tham gia vào cuộc khảo sát của tín đồ. Do diễn biến dịch bệnh và các đợt giãn cách trong năm 2021 khiến các Hội thánh không được tập trung sinh hoạt tôn giáo tại nhà thờ nên việc khảo sát được tiến hành bằng cả hai hình thức là gặp trực tiếp tín đồ tại nơi công cộng và khảo sát trực tuyến. Bên cạnh đó, đề tài tiến hành phỏng vấn sâu đối với ba chức sắc và tám tín đồ Tin Lành mới theo đạo thuộc các hội thánh này nhằm bổ sung và củng cố cho các dữ liệu định lượng.

Trong bài viết này, tín đồ Tin Lành mới theo đạo được hiểu là những người đã được làm Báp-tem hoặc đã xác nhận niềm tin vào Chúa (chờ thời điểm để Báp-tem) từ năm 2010 trở lại đây. Một yếu tố quan trọng để lựa chọn những người tham gia vào nghiên cứu này đó là việc họ theo Tin Lành không phải theo truyền thống của gia đình (không phải sinh ra trong gia đình có truyền thống theo đạo Tin Lành hoặc có cha mẹ đã là người theo tôn giáo này). Vì vậy, trong một số phân tích, họ có thể được gọi bằng những từ thay thế khác như người cải đạo, người chuyển đổi tôn giáo.

2. Sơ lược về đạo Tin Lành ở Hà Nội

Theo số liệu thống kê năm 2019 của Ban Tôn giáo Thành phố Hà Nội, trên địa bàn Hà Nội có bảy tôn giáo đã được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân là: Phật giáo, Công giáo, đạo Tin Lành, đạo Cao đài, Islam giáo, đạo Baha'i và Minh Sư đạo. Trong số các tôn giáo đang hiện diện ở Hà Nội, tín đồ Phật giáo đông nhất với khoảng

800.000 người, tiếp đến là tín đồ Công giáo với khoảng 250.000 người, tín đồ Tin Lành xếp ở vị trí thứ ba với khoảng 10.000 người. Các tôn giáo còn lại có số lượng tín đồ, từ vài chục đến vài trăm người [Ban Tôn giáo Thành phố Hà Nội, 2019].

Đạo Tin Lành đã có lịch sử hơn một trăm năm truyền bá và phát triển tại Hà Nội nhưng sự phát triển tôn giáo này ở Hà Nội trong suốt một thời gian dài hết sức khó khăn. Đa số các tổ chức Tin Lành được hình thành sau khi đất nước bước vào thời kỳ Đổi mới và hội nhập quốc tế ở thập niên 90 của thế kỷ trước. Đáng chú ý, kể từ sau Chỉ thị 01/2005/CT-TTg, các hội thánh, điểm nhóm Tin Lành được xem xét tạo điều kiện hoạt động ổn định, nên tăng dần về số lượng hệ phái, điểm nhóm lẫn số lượng tín đồ.

Thống kê mới nhất năm 2021, theo báo cáo tổng kết ba năm thực hiện Kế hoạch số 157/KH-UBND về Công tác đối với đạo Tin Lành trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018 - 2020 của UBND Thành phố Hà Nội thì tính tới thời điểm hiện tại, trên địa bàn Thành phố Hà Nội có ba mươi tám tổ chức, nhóm phái Tin Lành đang hoạt động. Trong đó có sáu hệ phái được nhà nước công nhận tư cách pháp nhân, bao gồm: 1) Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc); 2) Giáo hội Cơ đốc Phục lâm Việt Nam; 3) Tổng hội Báp tít Việt Nam; 4) Giáo hội Báp tít Việt Nam; 5) Hội Thánh Liên hữu Cơ đốc Việt Nam; 6) Hội Thánh Phúc âm Ngũ tuần Việt Nam [Nguyễn Xuân Hùng, 2020; Lan Anh, 2021].

Bên cạnh đó còn có ba tổ chức Tin Lành đã được cấp đăng ký hoạt động là: 1) Hội Thánh Phúc âm Ngũ Tuần Việt Nam; 2) Hội Thánh Tin Lành Liên hiệp Truyền giáo Việt Nam; 3) Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Việt Nam.

Cũng theo báo cáo này, đội ngũ chức sắc, chức việc có 268 người, trong đó 105 chức sắc và 163 chức việc. Về cơ sở vật chất, đạo Tin Lành ở Hà Nội có bốn cơ sở thờ tự và một Trường Thánh kinh. Về số tín đồ, đạo Tin Lành trên địa bàn Thành phố Hà Nội có hơn 16.000 tín đồ. Trong số đó, có 12.000 tín đồ Tin Lành là người Việt (chiếm 75% tổng số tín đồ ở Hà Nội) và có 4.000 tín đồ Tin Lành là người nước ngoài (chiếm 25%), thuộc 40 quốc tịch khác nhau đang sinh sống và

làm việc tại Hà Nội. Các tín đồ Tin Lành sinh hoạt tại 177 điểm nhóm, trong đó 72 điểm nhóm được cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung. Các tín đồ Tin Lành là người nước ngoài trên địa bàn sinh hoạt tại 13 điểm nhóm, thuộc hai nhóm là Nhóm Quốc tế và Nhóm Tin Lành Hàn Quốc. Trong đó, có 04/11 điểm nhóm đã đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo là: Hội Thánh Hàn Quốc tại Hà Nội; Saeong Myeong Na Mu Hà Nội; Sarang Hà Nội; Nhóm Sông Ân điển. Có 06/11 điểm nhóm được Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) đứng ra thuê mượn địa điểm làm địa điểm sinh hoạt tôn giáo tạm thời và được UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận là: Nhóm Bethel Hà Nội; Nhóm Se Gye Ro (Hội Thánh Thế giới); Nhóm “Hội Thánh Báp-tít Hàn Quốc tại Hà Nội”; Nhóm “Hội Thánh Truyền giáo Phúc âm Thế giới tại Hà Nội”; Nhóm “Hội Thánh KOINONIA Hà Nội”; Nhóm “Hội Thánh Phúc âm toàn vẹn Hàn Quốc tại Hà Nội”). Còn 01/11 nhóm do Giáo hội Báp-tít Việt Nam bảo trợ (nhóm “Hội Thánh Báp-tít Yeahdalm Hàn Quốc tại Hà Nội”). Các nhóm phái Tin Lành này chủ yếu hoạt động tại khu vực các quận: Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Đống Đa, Cầu Giấy, Hoàn Kiếm phục vụ nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của tín đồ Hàn Quốc theo đạo Tin Lành đang lao động, học tập, công tác tại Hà Nội và các tỉnh lân cận [Lan Anh, 2021].

Lịch sử du nhập và phát triển của đạo Tin Lành ở Hà Nội cho đến thập niên 80 của thế kỷ XX được gắn với hoạt động của Hội truyền giáo C&MA và quá trình hình thành của Hội Thánh Tin Lành Hà Nội. Từ cuối thập niên 1980, Hà Nội chứng kiến sự tăng trưởng nhanh chóng số lượng tín đồ, sự đa dạng của các hệ phái cũng như gia tăng các điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo của đạo Tin Lành. Cùng với những thay đổi trong bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội dẫn đến sự mở rộng giao lưu của đạo Tin Lành trong nước với các hệ phái Tin Lành quốc tế thì những đổi mới trong chính sách đối với tôn giáo đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho đạo Tin Lành phát triển.

Từ thập niên 90 của thế kỷ XX trở đi, đạo Tin Lành ở Hà Nội có những bước phát triển đột phá. Trao đổi với một số mục sư gắn bó với công việc quản nhiệm các hội thánh Hà Nội, chúng tôi cho rằng có

bốn làn sóng đã góp phần làm gia tăng nhanh chóng các hội thánh mới và tín đồ mới ở Hà Nội, đó là:

Làn sóng thứ nhất diễn ra trong giai đoạn 1990-2000 gắn với một bộ phận những người ở các tỉnh miền Bắc vượt biên không thành công. Trong thời gian họ ở các trại tị nạn ở Hồng Kông, Ma Cao, họ tiếp nhận Tin Lành, và mang theo niềm tin đó khi được trả về Việt Nam. Những người này khi trở về nước đã lập ra các hội thánh Tin Lành mới. Phần lớn các hội thánh này ban đầu có cơ sở ở các tỉnh ngoài Hà Nội nhưng dần dần tìm về Hà Nội để hoạt động. Hội thánh Tin Lành Cộng đồng tại Mỹ Đình là một trong số đó.

Làn sóng thứ hai gần như diễn ra đồng thời với làn sóng thứ nhất, là sự trở về của những người đi lao động xuất khẩu hoặc học tập từ Liên Xô cũ và các nước Đông Âu, mang theo niềm tin Tin Lành. Ban đầu, những tín đồ này tụ họp thờ phượng Chúa tại nhà riêng, dần dần họ thành lập nên các điểm nhóm và sau cùng phát triển thành Hội Thánh. Hội Thánh Lời Sự Sống là một ví dụ tiêu biểu.

Làn sóng thứ ba phản ánh kết quả truyền giáo ra miền Bắc của các Hội thánh có trụ sở ở miền Nam, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh. Làn sóng này không chỉ giúp các Hội Thánh Tin Lành đặt trụ sở tại Hà Nội mà còn đáp ứng nhu cầu của một bộ phận lớn đồng bào dân tộc thiểu số sau khi đã tiếp thu Tin Lành qua đài phát thanh FEBC (Đài Nguồn Sống).

Làn sóng thứ tư diễn ra từ khoảng sau năm 2000 trở đi gắn với những hoạt động xã hội của đạo Tin Lành. Hoạt động giúp đỡ người nghiện ma túy là một trong số đó. Mô hình cai nghiện ma túy bằng niềm tin Tin Lành đã được khởi đầu ở Thái Bình, Bắc Giang rồi phát triển nhanh ở Hà Nội, chủ yếu gắn với các Hội Thánh, điểm nhóm thuộc Hội Thánh Phúc Âm Việt Nam và Hội Thánh Tin Lành Liên Hiệp Truyền giáo. Sự thành công của mô hình đã góp phần làm gia tăng những tín đồ Tin Lành mới. Hàng chục trung tâm lớn nhỏ đã xuất hiện khắp các vùng phụ cận Hà Nội, không chỉ thu hút người đến cai nghiện mà còn góp phần gia tăng số lượng tín đồ Tin Lành từ chính người nghiện ma túy cũng như người thân của họ.

Các làn sóng này đan xen, có lúc nối tiếp nhau, liên tục tạo ra những biến động theo hướng làm gia tăng số tín đồ mới, phần lớn là thế hệ thứ nhất, với tuổi đạo chỉ từ 5-10 năm hoặc ít hơn. Trong vòng gần hai thập niên, từ những tác động của bốn làn sóng nói trên, cùng với những đổi mới trong thần học, truyền đạo và tổ chức nghi lễ, nhiều tín đồ mới xuất hiện, thuộc tầng lớp trí thức như học sinh, sinh viên, người đi du học nước ngoài trở về hay làm việc trong các văn phòng, công sở, tổ chức phi chính phủ,... Nhiều người trong số họ có điều kiện tiếp xúc với văn hóa phương Tây và tin theo đạo khi sinh sống và làm việc tại nước ngoài hoặc làm việc trực tiếp với người nước ngoài mà được truyền đạo. Học sinh, sinh viên cũng là nhóm xã hội đặc thù nhận được sự quan tâm của các nhà truyền đạo bởi những đặc điểm về nhận thức, mối quan tâm, sự ràng buộc trong quan hệ gia đình và xã hội. Ngoài ra, người làm kinh doanh, buôn bán hay lao động tự do cũng là nhóm xã hội tiềm năng được đạo Tin Lành hướng tới trong công cuộc “mở rộng nước Chúa” ở khu vực đô thị. Tín đồ Tin Lành ở Hà Nội bên cạnh những đặc điểm chung của tín đồ Tin Lành trên cả nước thì còn có những đặc thù riêng của người Tin Lành đô thị, được quy định bởi điều kiện kinh tế, văn hóa-xã hội, chính trị, học vấn, và đặc trưng tôn giáo của nơi này.

Qua quan sát và phỏng vấn một số chức sắc của các Hội Thánh, chúng tôi nhận thấy tín đồ Tin Lành ở Hà Nội thời kỳ trước 1975 và các con cháu họ còn theo đạo hiện nay chiếm tỉ lệ thiểu số so với tín đồ mới. Những tín đồ gốc trước đây đã chuyển vào miền Nam hoặc ra nước ngoài, trong khi những người ở lại thì “nhặt đạo”, đến thế hệ con cháu không còn giữ được đức tin. Do đó, chính các Hội Thánh mới và tân tín đồ mới là lực lượng hiện đang mang lại diện mạo mới và sức sống mới cho Tin Lành ở thủ đô. Một điểm ghi nhận chung là quá trình phát triển đạo Tin Lành ở Hà Nội từ thập niên 90 của thế kỷ XX đến nay có sự hỗ trợ đáng kể của Tin Lành Hàn Quốc. Trong diễn biến của đại dịch Covid-19 kể từ đầu năm 2020 đến nay đã ảnh hưởng đáng kể đến việc duy trì sinh hoạt của tín đồ cũng như khả năng phát triển của đạo Tin Lành ở Hà Nội (từ cả phía tự thân các Hội Thánh cũng như sự hỗ trợ từ bên ngoài).

3. Một số đặc trưng cơ bản của tín đồ Tin Lành mới trên địa bàn thành phố Hà Nội

3.1. Đặc điểm nhân khẩu học

Kết quả khảo sát của chúng tôi cho thấy có một số đặc trưng về đặc điểm cá nhân cũng như đặc điểm gia đình của những người chuyển đổi tôn giáo trong nghiên cứu. Cụ thể như sau:

Về giới tính: Trong số các tín đồ tham gia cuộc khảo sát, số tín đồ nam chiếm tỷ lệ cao hơn hẳn với 66,5%. Số nữ tín đồ tham gia vào cuộc khảo sát chỉ chiếm 33,5%. Tìm hiểu cơ cấu giới tính theo Hội Thánh cho thấy tín đồ mới ở Hội thánh PATVVN đa số là nam giới với 77,5%, trong khi tín đồ mới ở Hội thánh TLVNMB đa số là nữ giới với 63,6%. Điều này nằm trong giả thuyết của chúng tôi trong quá trình khảo sát. Do các hoạt động xã hội của Hội thánh PATVVN hiện nay đang thực hiện hướng nhiều đến đối tượng là nam giới, đặc biệt là những người có cuộc sống vướng vào tệ nạn, nhờ đó thu hút nhiều tín đồ là nam giới đến với Hội Thánh này.

Về độ tuổi: Kết quả khảo sát cho thấy nhóm tín đồ dưới 30 tuổi chiếm 28,2%, nhóm từ 30 đến 39 tuổi chiếm 38,8%, nhóm từ 40 đến 49 tuổi chiếm 20,4% và nhóm trên 50 tuổi chiếm 12,6%. Những người tham gia nghiên cứu này có độ tuổi trung bình là 36 tuổi. Trong đó, người nhỏ tuổi nhất mới 11 tuổi (1 trường hợp) và người lớn tuổi nhất là 74 tuổi. Ngay từ thời kỳ đầu tiên khi Tin Lành bắt đầu được truyền giảng ở Việt Nam, các nhà truyền giáo đã chú trọng đến nhóm thanh tráng niên, xem đó như lực lượng cốt lõi để “lan tỏa” đức tin mới đến với những người trong gia đình, cộng đồng. Theo ghi chép của Mục sư Lê Văn Thái, Ban Chứng đạo đầu tiên của Hội Thánh Tin Lành Hà Nội được thành lập gồm bảy nữ và mười nam thì phần đông họ đều là thanh niên. Như vậy, tín đồ Tin Lành mới theo đạo có cơ cấu độ tuổi tương đối trẻ với gần 70% số tín đồ được khảo sát dưới 40 tuổi. Ngày nay, người trẻ tuổi ở Hà Nội có nhiều điểm dễ đạo Tin Lành lựa chọn họ như một nhóm đối tượng ưu tiên trong công cuộc truyền giáo của mình bởi “người trẻ sống trên thành phố cô đơn, nhiều áp lực trong cuộc sống. Nhiều người trong số đó sống xa gia đình, cần tình cảm, sự chia sẻ, quan tâm và cần được ở trong một cộng đồng...” (phỏng vấn

sâu, Mục sư, Hội thánh TLVNMB). Tuy nhiên nói vậy không có nghĩa là Tin Lành luôn dễ dàng thâm nhập vào giới trẻ. Nghiên cứu của chúng tôi đã tiếp xúc với một số trường hợp cha mẹ ở tuổi trung niên theo đạo còn con cái đang ở tuổi thanh niên thì không theo do lúc này, ảnh hưởng của cha mẹ đến con cái không còn chặt chẽ như trước.

Về tình trạng hôn nhân: Cùng với cơ cấu độ tuổi tương đối trẻ, tỷ lệ tín đồ Tin Lành trong nghiên cứu này chưa kết hôn chiếm tỷ lệ khá cao với gần một nửa số người được hỏi (44,7%). Số đã kết hôn và đang chung sống với vợ/chồng mình chiếm 43,7%. Số còn lại là ly hôn, ly thân hay góa chiếm 11,7%.

Về trình độ học vấn: Trình độ học vấn của tín đồ Tin Lành theo đạo trong những năm gần đây có mặt bằng tương đối cao. Chia theo nhóm học vấn thì số tín đồ có trình độ tiểu học trở xuống chiếm tỷ lệ nhỏ với 4,9%, người có trình độ trung học cơ sở chiếm 19%, người có trình độ trung học phổ thông chiếm 40,5%. Tín đồ có trình độ từ trung cấp trở lên chiếm tỷ lệ khá cao, trong đó, trình độ trung cấp, cao đẳng có 9,3% và trình độ đại học trở lên chiếm 26,3%.

Trao đổi với mục sư quản nhiệm của các Hội Thánh và trao đổi với những người làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, họ cùng có chung nhận định là đạo Tin Lành ở đô thị thu hút được đáng kể những người có trình độ học vấn gia nhập đạo, trong số đó có không ít người thuộc tầng lớp trí thức. Đây là một lợi thế đối với tôn giáo này khi tiếng nói của người trí thức thường có uy tín và trở thành minh chứng để thuyết phục những người khác tin theo Tin Lành.

Phân tích tương quan trình độ học vấn của tín đồ thuộc hai Hội Thánh cho thấy điểm khác biệt rõ rệt trong trình độ học vấn của họ. Trong khi nhóm tín đồ mới của Hội Thánh TLVNMB có trình độ học vấn khá cao (với 60% số tín đồ có trình độ từ Đại học trở lên) thì trình độ học vấn của nhóm tín đồ mới thuộc Hội Thánh PATVVN lại chủ yếu từ Trung học phổ thông trở xuống (chiếm 76,6%).

Nhóm học vấn thấp hơn có xu hướng bị cuốn hút bởi giáo lý và thực hành của Hội thánh PATVVN. Hội thánh này, có nguồn gốc từ Ngũ Tuần, trên một số phương diện sinh hoạt tôn giáo có điểm tương đồng với niềm tin và thực hành trong tín ngưỡng truyền thống người

Việt, chẳng hạn như tin vào sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh, chữa bệnh bằng tâm linh, các sinh hoạt nhấn mạnh cảm thức tập thể như là khóc, cầu xin, ca hát ngợi khen Chúa trời, v.v... Trong khi đó, cộng đồng tín đồ của Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Bắc ngay từ những ngày đầu mới du nhập đã thu hút nhiều tín đồ thuộc thành phần trí thức do họ tìm thấy ở đây sự thuyết phục, hợp lý trong giáo lý của tôn giáo này cả về mặt đời sống đạo và thể tục một cách có vẻ khoa học. Trong bối cảnh xã hội hiện đại thì những người ở nhóm học vấn cao thường đòi hỏi những giải thích hợp lý về mọi thứ diễn ra trong cuộc sống. Một số trong đó cảm thấy không thỏa mãn với những gì mà tín ngưỡng truyền thống mang lại trong khi Tin Lành được xem như là một tôn giáo đại diện cho xã hội hiện đại bởi tư duy duy lý và cách giải thích về thế giới của nó. Theo chia sẻ của một mục sư quản nhiệm thuộc Hội Thánh TLVNMB thì họ cũng “ưu tiên” hay “quan tâm” hơn tới những tín đồ có học vấn cao bởi đây là nhóm dễ truyền đạo hơn do “họ có đủ hiểu biết, tri thức để so sánh tôn giáo nào tốt hơn cho bản thân” (PVS mục sư, Hội Thánh TLVNMB).

Thêm vào đó, tín đồ mới của Hội Thánh TLVNMB chủ yếu cư trú ở khu vực nội thành (trên 90%) trong khi tín đồ mới của Hội Thánh PATVVN lại có tới hơn một nửa cư trú ở ngoại thành, đây cũng là yếu tố có ảnh hưởng đến cơ cấu học vấn của tín đồ mỗi Hội Thánh. Các nghiên cứu thống kê đã chỉ ra là tỷ lệ người dân ở nội thành có trình độ học vấn thường cao hơn so với người dân ở ngoại thành.

Về tình trạng việc làm: Số liệu thống kê cho thấy, nhóm công việc thuộc lĩnh vực “công nhân/ thợ thủ công/ lao động tự do” chiếm tỷ lệ khá cao với gần 50% số tín đồ tham gia khảo sát (45,2%) so với các lĩnh vực nghề nghiệp khác. Tiếp theo là nhóm “viên chức/ công chức/ nhân viên văn phòng” (18,9%) và “kinh doanh, buôn bán, dịch vụ” (11,7%). Các nhóm ngành nghề còn lại chiếm tỷ lệ nhỏ dưới 10%. Một thực tế là đạo Tin Lành đã luôn giúp các tín đồ của mình có được những cơ hội việc làm tốt hơn thông qua mạng lưới xã hội. Đây không phải yếu tố quyết định nhưng đóng vai trò khá quan trọng để đạo Tin Lành giành được thiện cảm của người dân khi họ tìm hiểu về cộng đồng này, nhất là với người lao động nhập cư. Việc ở trong một mạng lưới xã hội chặt chẽ là một lợi thế của người lao động.

Nhìn vào cơ cấu việc làm của tín đồ mới thuộc hai Hội Thánh cho thấy có một số đặc trưng rõ rệt ở mỗi Hội Thánh. Trong khi với các tín đồ thuộc Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) là nhân viên văn phòng chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu nghề nghiệp với (30,9%) thì những người làm công việc này ở Hội Thánh PATVVN chỉ chiếm 7,3%. Với Hội Thánh PATVVN thì công việc lao động tự do chiếm tỷ lệ cao nhất với gần một nửa số người trả lời (49%). Cũng vì Hội Thánh PATVVN có tỷ lệ tín đồ mới ở ngoại thành cao hơn hẳn nên tỷ lệ làm nông/lâm/ngư nghiệp chỉ xuất hiện ở nhóm tín đồ thuộc Hội Thánh này. Nhóm tín đồ mới của Hội Thánh PATVVN có trình độ học vấn thấp hơn, tương ứng với đó là tỷ lệ làm việc trong môi trường lao động tự do cao hơn, công việc của họ mang tính chất tạm thời, ít ổn định. Những người có trình độ học vấn cao hơn có thời gian tìm được việc làm lâu hơn nhưng họ có xu hướng làm các công việc mang tính ổn định hơn.

Bảng 1: Tương quan việc làm và nơi sinh hoạt của tín đồ mới (%)

<i>Nghề nghiệp chính</i>	<i>Hội Thánh TLVNMB</i>	<i>Hội Thánh PATVVN</i>
Học sinh/ sinh viên	3.6	7.9
Viên chức/ công chức nhà nước	7.3	4.6
<i>Nhân viên văn phòng</i>	30.9	7.3
Kinh doanh, buôn bán, dịch vụ	14.5	10.6
Công nhân/ thợ thủ công	1.8	4.6
<i>Lao động tự do</i>	20.0	49.0
Nông/ lâm/ ngư nghiệp	0.0	6.6
Nghỉ hưu/ nội trợ	14.5	2.6
Hiện không có việc làm	5.5	1.3

Về mức sống: Kết quả tự đánh giá về mức sống của các tín đồ cho thấy phần lớn họ có mức sống trung bình với 81,6%. Số người đánh giá gia đình có mức sống khá giả chiếm 10,2%. Một bộ phận nhỏ (8,3%) cho biết gia đình mình ở mức sống còn khó khăn.

Một số nghiên cứu đi trước đã chỉ ra việc đi theo đạo của một bộ phận tín đồ Tin Lành với hy vọng cải thiện đời sống kinh tế của gia đình. Vì thế, những tín đồ có mức sống từ trung bình trở xuống có thể xem như là nhóm “hướng đến” của tôn giáo này. Mặt khác, những người có đời sống kinh tế khá giả cũng khó tiếp cận hơn so với các nhóm có điều kiện thấp hơn. Các cư dân sống trong một số đô thị hiện đại có xu hướng tìm kiếm sự riêng tư hay còn gọi là sự khu biệt cư trú, tương xứng với điều kiện kinh tế của mình. Những năm gần đây xuất hiện ngày càng nhiều những khu đô thị phân loại theo mức sống của người dân. Những người có điều kiện kinh tế tốt có thể chọn những khu có giá cao hơn với dịch vụ, an ninh tốt hơn, khó tiếp cận hơn. Sự né tránh các tương tác văn hóa xã hội với cộng đồng xung quanh trong khu ở là đặc trưng về ứng xử văn hóa của phần lớn dân cư trong các đô thị có cơ sở vật chất hiện đại. Biểu hiện dễ nhận thấy là việc hình thành các hàng rào tòa nhà, sự tuyệt giao các mối quan hệ và dễ dàng dọn đi nơi khác khi có vấn đề xung đột tại nơi ở [Phạm Thanh Thôi, 2007]. Cũng chính vì vậy, việc truyền đạo cho những người khá giả cũng trở nên khó khăn hơn so với tầng lớp bình dân bởi cả “rào chắn” đến từ nơi cư trú cũng như sự cởi mở của nhóm này. Các nghiên cứu khi tìm hiểu về mức sống đều nhận được sự đánh giá khiêm tốn hơn so với thực tế của người trả lời.

Về dân tộc: Một điều đáng nói khác là bên cạnh tỷ lệ lớn tín đồ mới theo đạo là người Kinh (92,2%) thì việc truyền giáo cho bà con người dân tộc thiểu số (DTTS) sinh sống ở một số địa bàn của thành phố Hà Nội cũng được các Hội Thánh quan tâm. Có một tỷ lệ nhỏ (7,8%) tín đồ Tin Lành tham gia khảo sát là người dân tộc thiểu số như người Thái, người Mán, Mường, Sán chỉ, Mông, Dao, Thổ,...

Về địa bàn cư trú: Tín đồ đạo Tin Lành ở Hà Nội được xem như một nhóm xã hội đặc thù với những đặc trưng của lối sống đô thị. Đây là nơi có những ưu thế vượt trội trong phát triển kinh tế - xã hội và cơ hội nâng cao mức sống, nhờ đó thu hút ngày càng nhiều người đến với nó. Theo kết quả khảo sát, trong số các tín đồ tham gia cuộc điều tra, số tín đồ cư trú tại các quận nội thành chiếm 54,4%, tín đồ cư trú ở ngoại thành chiếm 45,6%.

Phân tích khu vực cư trú của tín đồ theo từng Hội Thánh thì thấy rằng đại đa số tín đồ mới theo đạo của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) sinh sống trên địa bàn các quận nội thành (với 92,7%), số tín đồ thuộc Hội Thánh này sống ở ngoại thành chỉ chiếm 7,3%. Trong khi đó, tín đồ mới thuộc Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Việt Nam tỷ lệ tín đồ cư trú tại ngoại thành cao hơn (59,6%) so với số cư trú tại nội thành (40,4%) có tới hơn một nửa sinh sống tại các quận/ huyện ngoại thành.

Về thời gian sinh sống ở Hà Nội: Khảo sát cho thấy nhóm tín đồ tín đồ sống ở Hà Nội từ nhỏ chiếm 44,1%, nhóm đã sống ở Hà Nội từ 5 năm trở xuống chiếm 36,1%, nhóm có thời gian sống ở Hà Nội trên 5 năm chiếm 19,8%. Như vậy, có thể thấy hơn một nửa số tín đồ mới theo đạo trong cuộc khảo sát này là người nhập cư với 55,9%. Đây cũng là nhóm mang một số đặc điểm thuận lợi để đạo Tin Lành thâm nhập và truyền giáo.

Trên đây là một số đặc điểm cơ bản về nhân khẩu học của các tín đồ mới theo đạo Tin Lành trên địa bàn thành phố Hà Nội. Sự đa dạng về nhân khẩu của các tín đồ này đằng sau đó là câu chuyện về tính hấp dẫn, sự thu hút của đạo Tin Lành hiện nay đối với các cư dân đô thị. Trong bối cảnh về sự đa dạng tôn giáo, một tôn giáo thu hút được tín đồ thuộc nhiều thành phần, tầng lớp khác nhau phần nào cho thấy nó đã thỏa mãn nhu cầu của các nhóm xã hội khác nhau như thế nào. Đồng thời, qua đó cũng đặt ra vấn đề tôn giáo này làm thế nào để liên kết các thành viên thuộc những nhóm xã hội khác nhau trên cả phương diện đời sống tâm linh cũng như các phương diện khác của đời sống thế tục. Sự cố kết giữa các thành viên và giữa mỗi thành viên với tôn giáo mới (đạo Tin Lành) có tạo nên sợi dây liên kết lâu dài để mỗi tín đồ chuyển đổi gắn bó lâu dài? Bởi như các tôn giáo khác, đạo Tin Lành cũng phải đối mặt với việc giữ gìn niềm tin của các tín đồ khi sự đa dạng tôn giáo ngày nay cũng khiến cho con người ta có nhiều lựa chọn hơn cho đời sống tâm linh của mình. Để tìm hiểu điều này, ở phần dưới đây chúng tôi sẽ phân tích một số đặc điểm trong đời sống tôn giáo của tín đồ Tin Lành mới theo đạo, trong đó việc thực hành các sinh hoạt, nghi lễ của Tin Lành sẽ phần nào cho thấy mức độ thuần thành, lòng nhiệt thành tôn giáo của nhóm tín đồ này.

3.2. Đặc điểm đời sống tôn giáo

Trong nghiên cứu này, tín đồ Tin Lành mới theo đạo còn được gọi là người chuyển đổi tôn giáo. Bởi trước khi đến với niềm tin Tin Lành, họ từng là tín đồ của một tôn giáo khác hoặc thực hành niềm tin khác. Một số trong đó cho rằng họ hoàn toàn vô thần, chỉ thực hiện nghi lễ thờ cúng tổ tiên theo truyền thống gia đình nhưng không đặt niềm tin ở đó.

Tìm hiểu tôn giáo của tín đồ trước khi theo đạo Tin Lành cho thấy phần lớn các tín đồ trước đây thực hành thờ cúng tổ tiên với 80,6% số người được hỏi, tín đồ Phật giáo chiếm 21,8%, tín đồ Công giáo chiếm 3,9%, có 1% cho biết thực hành đạo Mẫu và còn có 9,7% người được hỏi cho biết trước khi theo đạo Tin Lành họ “không theo tôn giáo nào cả”.

Số liệu trên cho thấy thờ cúng tổ tiên vẫn là dạng thức tôn giáo phổ biến, có ảnh hưởng đến số đông người Việt. Ở Việt Nam, người thực hành tín ngưỡng hoặc không theo bất cứ niềm tin tôn giáo nào chiếm tới 86,3% dân số [Tổng cục Thống kê, 2020:211] nên số người theo tín ngưỡng truyền thống chuyển đổi niềm tin cũng chiếm tỷ lệ cao hơn so với các tôn giáo khác (tương tự như vậy thì tín đồ Phật giáo chuyển sang Tin Lành cũng cao hơn so với các tôn giáo còn lại do họ cũng là nhóm có số lượng tín đồ cao hơn). Bên cạnh đó, do bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội thay đổi mạnh mẽ, các quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa, duy lý hóa khiến cho tín ngưỡng truyền thống trở nên kém phù hợp hơn với một bộ phận người dân. Họ vẫn có tâm thức và nhu cầu tâm linh, hướng tới một tôn giáo có tổ chức chặt chẽ, phù hợp với đời sống hiện đại. Theo lập luận của trường phái Tiến hóa luận của James George Frazer, tôn giáo trong cách nhìn này cũng sẽ tiến hóa từ các dạng thức sơ giản (tin vào linh hồn, thờ vật tổ, ma thuật, sùng bái tự nhiên; thờ các loại thần linh và ma quỷ) đến phức tạp (tôn giáo có thể hệ thống giáo lý hoàn chỉnh, có tổ chức; tôn giáo độc thần). Cách nhìn Tiến hóa luận này lý luận rằng tôn giáo ngày càng trở nên hệ thống hóa, phức tạp hóa và tương lai tôn giáo của nhân loại là sự biến mất của các niềm tin tôn giáo đa thần và sự thống trị sau cùng của các tôn giáo độc thần, chẳng hạn như Kitô giáo. Trường phái Tiến hóa luận,

đặc biệt với đóng góp của Tylor và J.G. Frazer từng có ảnh hưởng trong nghiên cứu tôn giáo đã lập luận rằng xu thế của nhân loại là đi từ tôn giáo dạng sơ khai đến phức tạp, từ thờ cúng đa thần đến thờ cúng độc thần. Do đó, những người theo tín ngưỡng truyền thống (thờ cúng tổ tiên) là nhóm dễ bị chuyển đổi niềm tin tôn giáo hơn cả.

Với tỷ lệ lớn tín đồ mới theo đạo Tin Lành chuyển đổi niềm tin từ nhóm tín ngưỡng truyền thống đã đặt ra vấn đề về mối quan hệ giữa họ và gia đình cũng như niềm tin tôn giáo của các thành viên còn lại trong gia đình khi có một thành viên chuyển sang tôn giáo mới. Trong lịch sử truyền giáo và phát triển của đạo Tin Lành ở Việt Nam, việc tôn giáo này có những điểm đi ngược lại với những truyền thống tâm linh chủ đạo của người Việt (đặc biệt là quan điểm về “thờ cúng tổ tiên”) đã gây ra không ít khó khăn trong quá trình truyền đạo, giữ đạo trong cộng đồng người Việt. Việc trong gia đình có một thành viên theo Tin lành đã gây ra những xáo trộn nhất định đến đời sống tôn giáo của gia đình. Khảo sát cho thấy có tới 17% số tín đồ mới cho biết “toàn bộ gia đình hiện nay đều đã theo đạo Tin Lành”, 51% cho biết họ và “một số thành viên khác trong gia đình theo đạo, một số khác không theo”. Chỉ có 32% số người được hỏi chia sẻ rằng họ là người duy nhất trong gia đình theo đạo Tin Lành. Kết quả này cho thấy sức ảnh hưởng lẫn nhau giữa các thành viên gia đình trong niềm tin tôn giáo và việc đạo Tin Lành đã tỏ ra có sức thuyết phục không chỉ đối với cá nhân một người mà còn thể hiện được sức ảnh hưởng của nó tới các thành viên khác trong gia đình và tính cởi mở hơn trong tâm thức tôn giáo người Việt.

Quá trình phát triển của Tin Lành ở Việt Nam ghi nhận những người tiên phong trong gia đình, cộng đồng khi chuyển đổi tôn giáo thường gặp phải sự phản đối, mâu thuẫn trong gia đình, cộng đồng. Đây là rào cản khiến cho nhiều tín đồ Tin Lành ở Việt Nam những năm trước đây không dám mạnh dạn bày tỏ, công khai niềm tin của họ và dễ nhát đạo, bỏ đạo khi gặp thêm những khó khăn khác. Nhưng nghiên cứu những năm gần đây cho thấy đã có sự chuyển biến trong tâm thức của người Việt nói chung về việc chuyển đổi niềm tin sang một tôn giáo mới. Nhiều người chia sẻ với chúng tôi rằng việc họ đi theo một niềm tin mới khác với truyền thống tôn giáo của gia đình có

vấp phải sự phản đối từ phía người thân những ngày đầu, nhưng sự phản đối đó chủ yếu dừng lại ở việc khuyên nhủ. Vì vậy, trong cuộc khảo sát này, có tới 69,2% số người được hỏi cho biết họ chưa bao giờ mâu thuẫn, xung đột với các thành viên khác trong gia đình vì vấn đề niềm tin tôn giáo. Số cho biết họ đã từng mâu thuẫn với gia đình về vấn đề tôn giáo chiếm 30,8%. Những con số này đã cho thấy, ngày nay, trong những gia đình có người theo Tin Lành, bên cạnh xung đột văn hóa đã được đề cập đến trong nhiều năm qua, phải chăng người ta đang bắt đầu chấp nhận những gia đình đa văn hóa, đa dạng niềm tin trong các thành viên trong gia đình. Điều này đã tác động không nhỏ đến các thành viên mới gia nhập đạo khi họ không còn phải đối mặt với nhiều mâu thuẫn trong quan hệ gia đình hay xung đột về niềm tin tôn giáo. Các tín đồ được phỏng vấn trong nghiên cứu này đều bày tỏ rằng một trong những lý do khiến cho ngày nay họ ít gặp phải sự phản đối hay xung đột từ phía gia đình là bởi họ đã thể hiện cho các thành viên còn lại trong gia đình thấy đời sống của họ trở nên tốt hơn trên nhiều phương diện sau khi theo đạo Tin Lành.

Đây là điểm khác biệt giữa những tín đồ theo đạo Tin Lành trong những năm gần đây so với tín đồ Tin Lành theo đạo ở những giai đoạn trước đó. Trong khi tín đồ Tin Lành trước đây phải đối diện với những xung đột trong văn hoá¹ giữa họ với gia đình, cộng đồng thì tân tín đồ Tin Lành những năm sau này ít bị ràng buộc hơn bởi văn hoá tín ngưỡng truyền thống và ảnh hưởng nhiều hơn bởi lối sống phương Tây. Điều này thấy rõ khi so sánh tương quan sự phản đối của gia đình với số năm tin Chúa của tín đồ Tin Lành trong bảng dưới đây:

Bảng 2: Tương quan giữa số năm theo đạo và sự phản đối của gia đình (%)

<i>Sự phản đối của gia đình</i>	<i>Tín đồ theo đạo dưới 3 năm</i>	<i>Tín đồ theo đạo từ 3 đến 5 năm</i>	<i>Tín đồ theo đạo trên 5 năm</i>
Có gặp sự phản đối của gia đình	14.6	14.8	39.2

1. Những xung đột liên quan đến niềm tin của tín đồ Tin Lành và tín ngưỡng truyền thống của người Việt trong vấn đề thờ cúng tổ tiên.

Không gặp sự phản đối của gia đình	83.1	85.2	60.8
Gia đình chưa biết tôi tin Chúa	2.2	0	0

Số liệu trên cho thấy, tỷ lệ tín đồ mới theo đạo trong 5 năm gần đây gặp phải áp lực từ phía gia đình thấp hơn so với nhóm tín đồ đã theo Tin Lành trên 5 năm (14,6% đến 14,8% so với 39,2%). Ngày nay, việc theo một tôn giáo nào đó đang dần trở thành vấn đề và lựa chọn cá nhân hơn là vấn đề của gia đình hay cộng đồng. Nhưng trong bối cảnh xã hội của Việt Nam trước đây thì việc lựa chọn một tôn giáo có nhiều khác biệt so với truyền thống tôn giáo của phần lớn cư dân người Việt như đạo Tin Lành hay Công giáo có thể gây ra những xáo trộn, mâu thuẫn lớn trong gia đình, cộng đồng đó. Một tín đồ theo đạo từ những năm đầu của thập niên 2000 chia sẻ:

“Lúc mình theo Tin Lành, bạn bè nó còn nói mình là thằng phản bội nữa. Chúng nó bảo là mình điên, thậm chí tranh luận và phản bác rất ghê. Làm gì có Chúa, con người bây giờ còn sắp nhân bản vô tính người được rồi, khả năng của con người là nhất, là trên hết...” (PVS, nam, sinh năm 1970).

Những khác biệt về niềm tin, sinh hoạt tôn giáo và thể tục thường là nguyên nhân hàng đầu dẫn tới những mâu thuẫn giữa người tin Chúa và các thành viên còn lại của gia đình. Một tín đồ khác chia sẻ:

“Năm 2011 biết em tin Chúa thì bố mẹ em rất lo, lo vì cho rằng nó ngày xưa đã như thế rồi, giờ thì còn đi theo Chúa nữa thì chắc là mất con hử. Vì thế gia đình em rất phản đối. Mà gia đình em thì chưa ai theo đạo cả. Bố mẹ em nghĩ là em bị lạc loài hử. Thực ra bố mẹ em chưa hiểu gì về đạo cả, chỉ lo rằng em sẽ khác mọi người thì lo. Cũng có những bữa cơm mà ngồi trong gia đình thì bố mẹ thể hiện thái độ phản đối không được tích cực lắm. Mẹ em thì khóc bảo, tự nhiên giờ nhà như thế này và tao mất đứa con. Bố em thì cũng bảo bây giờ mày chọn đi, mày chọn bố mẹ hay chọn cái ông treo trên tường?” (PVS, nam, sinh năm 1986).

Theo Nguyễn Thanh Xuân, “đạo Tin Lành khi mới du nhập vào Việt Nam đã có những va chạm, thậm chí xung đột với văn hóa truyền thống bản địa. Người theo đạo Tin Lành với việc đề cao đức tin, chỉ

thờ Thiên Chúa đã phủ nhận việc thờ thần linh, phủ nhận các nghi lễ trong quan hôn, tang tế và các lễ hội truyền thống; làm thay đổi các mối quan hệ truyền thống trong gia đình và xã hội, đã “hạ bệ” các già làng, trưởng bản, trưởng tộc - những người có uy tín trong cộng đồng truyền thống. Những điều này tạo ra sự khác biệt giữa đạo Tin Lành và tín ngưỡng truyền thống, gây không ít bất ổn trong quan hệ xã hội. Những va chạm, xung đột nói trên cộng thêm tâm lý cực đoan nhất thời khá phổ biến của những người “bỏ cái này theo cái kia” [Nguyễn Thanh Xuân, 2019: 106-107]. Tuy nhiên, kết quả khảo sát này đã cho thấy tỷ lệ phản đối của gia đình với thành viên theo Tin Lành đã giảm đi đáng kể trong những năm gần đây. Có nhiều lý do để giải thích cho sự thay đổi (hay khác biệt này) nhưng đó là tổng hòa của nhiều yếu tố đưa tới nhận quan của người Việt đã có phần cởi mở hơn đối với những nền văn hóa khác biệt, cụ thể ở đây là văn hóa tôn giáo. Mặt khác, nó cũng cho thấy bản thân tôn giáo này cũng đã chuyển biến để linh hoạt hơn trong quá trình dung hòa, thích nghi với văn hóa bản địa.

Về đời sống tôn giáo hiện tại của tín đồ, trong số hai trăm linh sáu tín đồ tham gia cuộc khảo sát, có một trăm năm năm tín đồ thuộc Hội Thánh PATTVN chiếm 73,3% tổng số mẫu và năm mươi một tín đồ thuộc Hội Thánh TLVNMB chiếm 26,7%. Sự chênh lệch về số lượng tín đồ tham gia khảo sát giữa các Hội Thánh cho thấy sự tăng trưởng tín đồ Tin Lành không giống nhau giữa các Hội Thánh. Hội Thánh PATTVN cho thấy sự tăng trưởng tín đồ nhanh chóng trong các năm gần đây nhờ các hoạt động hướng xã hội của họ, đặc biệt điển hình ở một số mục vụ giúp đỡ những người trong nhóm tị nạn xã hội và gia đình họ. Trong khi đó, Hội Thánh TLVNMB là một Hội Thánh đã có lịch sử lâu đời và xuất hiện đầu tiên tại Hà Nội, tuy nhiên, trong những năm gần đây, Hội Thánh chưa có những bước đột phá hay dấu ấn đáng kể trong việc truyền đạo cho cộng đồng cư dân đô thị như những hệ phái xuất hiện sau này. Tín đồ chủ yếu của Hội Thánh này hiện nay là người dân tộc thiểu số. Hội Thánh TLVNMB có số đông tín đồ là đồng bào dân tộc thiểu số do gặp thời cơ thuận lợi, tiếp nhận khối tín đồ người Mông, trở thành giáo hội có lực lượng tín đồ đông đảo nhất khu vực miền Bắc [Nguyễn Xuân Hùng, 2020: 108].

Ngoài ra, sự chênh lệch này còn phản ánh một số vấn đề khác như tính “cởi mở” của các Hội Thánh đối với vấn đề thể tục, dẫn tới sự nhiệt tình của tín đồ khi được đề nghị tham gia vào nghiên cứu. Ngoài ra, theo phỏng đoán của chúng tôi qua trao đổi với một số tín đồ, còn có một nguyên nhân khác khiến cho tín đồ Tin Lành thuộc Hội Thánh TLVNMB tham gia trả lời phỏng vấn online ít hơn cũng có thể xuất phát từ sự “cẩn trọng” của tín đồ do những vấn đề đã xảy ra giữa Tổng hội và Hội Thánh Tin Lành Hà Nội trong những năm vừa qua.

Quá trình phát triển Hội Thánh TLVNMB ở Hà Nội thời kỳ đầu gắn với Hội Thánh Tin Lành Hà Nội và gắn với những thăng trầm, biến động của thủ đô trong suốt chiều dài lịch sử. So với các Hội Thánh được truyền vào Hà Nội những năm sau này, Hội Thánh TLVNMB có những thuận lợi nhất định bởi trong một thời gian dài đây là Hội Thánh duy nhất có mặt trên địa bàn và là Hội Thánh đầu tiên được chính quyền công nhận tư cách pháp nhân. Tuy nhiên, Hội Thánh này lại có phần trầm lắng hơn so với các hệ phái khác. Một phần là bởi Hội Thánh này chưa tích cực trong việc truyền giáo và cách tân, đổi mới để thu hút tín đồ, cũng như thích ứng với bối cảnh xã hội đang thay đổi nhanh chóng. Bên cạnh đó, sự ổn định về mặt cơ cấu tổ chức, nhân sự cũng là yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển của Hội Thánh. Đồng thời, những xáo trộn trong bộ máy nhân sự cũng ảnh hưởng rõ ràng tới sự phát triển của nó. Trong khi đó, Hội Thánh PATVVN, thâm nhập vào Hà Nội sau này, lại cho thấy sự năng động, tính thích ứng cao, dẫn tới khả năng gia tăng tín đồ mau chóng hơn. Là một hệ phái có nguồn gốc từ giáo lý Ngũ Tuần, Hội Thánh PATVVN có những điểm gần gũi với tín ngưỡng truyền thống của người Việt khiến cho hệ phái này dễ dàng thâm nhập vào cộng đồng. Phân tích tương quan Hội Thánh cũng cho thấy nhóm tân tín đồ trước đây theo tín ngưỡng thuộc Hội Thánh PATVVN chiếm tỷ lệ cao hơn so với Hội Thánh TLVNMB. Tỷ lệ tân tín đồ của Hội Thánh TLVNMB cho rằng bản thân mình vô thần trước khi chuyển sang theo đạo Tin Lành cao hơn so với Hội Thánh PATVVN. Trong sinh hoạt đạo của Hội Thánh, với cách thức nhóm họp, thờ phượng sôi nổi với các hiện tượng đặc thù như nói tiếng lạ, làm phép, chữa bệnh bằng

Đức Thánh Linh,... dễ thu hút sự tham gia của nhiều người. Nghiên cứu về Tin Lành ở Mỹ, các học giả đã nhận định, “khi so sánh với Tin Lành chính thống thì việc thờ phượng Ngũ Tuần có sự hăng hái và tự do hơn nhằm thúc đẩy, gia tăng niềm tin cơ bản vào những ân huệ của Thánh Linh. Trong số những người chuyển đổi sang Ngũ Tuần đầu tiên, người ta nhận thấy đa số là tầng lớp người nghèo ở nông thôn có trình độ thấp. Theo thống kê, hầu hết các thành viên đều là những người lao động chân tay, mức sống thấp và ít các quan hệ xã hội” [Trương Văn Chung, 2017: 209]. Điều này lý giải tại sao lại có sự khác biệt trong một số đặc điểm nhân khẩu học giữa tín đồ của hai Hội Thánh PATVVN và Hội Thánh TLVNMB ở trên.

Về đời sống tôn giáo, với người Tin Lành, một trong những nghi lễ quan trọng nhất đó là lễ Báp-tem. Trong số hai trăm linh sáu tín đồ tham gia khảo sát, có một trăm chín tám người đã làm Báp-tem, chiếm 96,1%. Khi thực hiện lễ Báp-tem bằng nước, tín đồ sẽ nói: “Tôi xưng nhận đức tin trong Đấng Christ, Chúa Giê-su đã thanh tẩy linh hồn tôi khỏi tội lỗi, và bây giờ tôi được ban cho đời sống mới trong sự thánh hóa”. Hiểu một cách đơn giản, lễ Báp-tem là minh chứng bên ngoài về sự thay đổi bên trong đời sống của tín đồ. Việc Báp-tem tượng trưng cho việc một người chết đi, theo nghĩa từ bỏ lối sống cũ và bắt đầu lối sống mới với tư cách là một tín đồ đã dâng mình cho Chúa, tuân theo sự sắp đặt của Đức Chúa Trời để một người có được lương tâm trong sạch dựa trên đức tin nơi sự hy sinh của Chúa Giê-su Ki-tô (Phi-e-rơ 3:21). Nói cách khác, *Báp-tem của một tín đồ Tin Lành là một nghi lễ nhằm công khai xưng nhận đức tin (tuyên bố với tất cả mọi người về niềm tin của mình), bày tỏ lòng vâng phục Chúa (cam kết tin theo), và khẳng định đồng sống đồng chết với Chúa (thiết lập mối liên hệ với Chúa)*. Với người chuyển đổi tôn giáo, từ một niềm tin khác sang tin theo đạo Tin Lành thì đây được xem là nghi lễ nhằm “thúc đẩy sự định hướng cần thiết, sự sẵn sàng của tâm trí và tâm hồn để có một kinh nghiệm chuyển đổi và quyết định kiên quyết trong việc chuyển đổi mà còn thể hiện thái độ mới với cuộc sống, với những người khác và với Đấng Thiêng” [Trương Văn Chung, 2017: 111]. Một tín đồ của Hội Thánh Tin Lành Hà Nội trước đây từng là tín đồ Công giáo chia sẻ ý nghĩa của việc Báp-tem trong quan niệm của mình:

“Bản chất sự khác biệt giữa Công giáo và Tin Lành là tại sao bạn em phải làm Báp-tem bởi vì làm Báp-tem bạn em sẽ kinh nghiệm được sự tái sinh, có nghĩa là tự nhiên mình cảm thấy rất là vô tư thoải mái, giống như một đứa trẻ con. Khi mà chị hỏi bất cứ người nào mà họ đã được kinh nghiệm là khi qua bên Tin Lành chúng ta kinh nghiệm được sự tái sinh – bắt đầu một cuộc sống mới, bắt đầu một sự khác biệt.” (PVS, nữ, sinh năm 1992).

Cùng với việc “xác nhận” về niềm tin thì việc làm Báp-tem còn có thể được xem như một cam kết của tín đồ về việc đi theo và tuân thủ những quy định, giáo lý, giáo luật của tôn giáo này. Việc Báp-tem bằng nước tượng trưng cho rằng “Chúng ta đã chết với Chúa Giê-xu Christ. Chúng ta được chôn với Ngài bởi phép báp-tem bằng nước. Và sau đó ra khỏi nước, chúng ta được sống lại với Ngài để bước đi trong một đời sống mới - một loại sự sống khác với sự sống trước đây của chúng ta. Khi chúng ta chịu báp-tem, điều đó cho thấy rằng chúng ta đã chết đi đời sống cũ của chính mình. Chúng ta đã không còn làm mọi điều bằng sức riêng, sự công chính riêng và nỗ lực riêng của chính mình nữa. Từ bây giờ, chúng ta sẽ được đồng hóa với Chúa Giê-xu” [Derek Prince, 2019: 24].

Hội Thánh PATVVN có nguồn gốc từ Hội Thánh Ngũ tuần, do đó, trong niềm tin và thực hành của giáo phái này mang nhiều đặc trưng của phong trào Ngũ Tuần. Hầu hết các nhóm phái Ngũ Tuần đặt sự chú ý đặc biệt vào phép rửa tội thứ hai trong Đức Thánh Linh trong chín ân tứ của Đức Thánh Linh được liệt kê trong sách Cô-rinh-tô 12 và 14, bao gồm cả việc nói tiếng lạ, chữa lành các bệnh tật, sự tiên tri và tri thức, phân biệt tinh thần, đức tin, nói bằng nhiều thứ tiếng, giải thích ngôn ngữ lạ, làm phép lạ. Phép lễ trong Ngũ Tuần tìm thấy từ nền tảng Kinh thánh chính yếu của nó, trong các sự kiện xung quanh, sự tràn ngập của Thánh Linh vào ngày lễ Ngũ Tuần đầu tiên (Công vụ 2). Vì vậy, với tín đồ Tin Lành thuộc Hội Thánh PATVVN thì còn có thêm một hình thức báp-tem nữa đó là báp-tem bằng Đức Thánh Linh (nói tiếng lạ, chữa lành bệnh nhờ Thánh Linh, sự xuất hiện của Chúa,...). Tùy từng người mà họ có thể nhận được Báp-tem này sau khi đã Báp-tem bằng nước.

Bảng 3: Các loại Báp-tem của tín đồ Tin Lành [Derek Prince, 2019: 8]

<i>Loại Báp-tem</i>	<i>Những yêu cầu để được nhận báp-tem</i>	<i>Thành tố của báp-tem</i>	<i>Vị trí/ địa vị mới</i>
Báp-tem của Giảng	Ăn năn, Xưng tội	Nước	Tha thứ tội lỗi
Báp-tem của tín đồ Tin Lành (chung)	Nghe Phúc Âm, Ăn năn, Tin, Lương tâm tốt	Nước	Đời sống mới trong Đấng Christ
Báp-tem bằng Đức Thánh Linh	Ăn năn, Chịu Báp-tem, Khao khát đến với Chúa Giê-xu, Cầu xin/ Tiếp nhận/ Uống/ Đầu phục	Đức Thánh Linh	Thân thể của Đấng Christ

Việc một người Tin Lành đã làm Báp-tem hay chưa còn là dấu hiệu để nhận biết họ có phải là tín đồ của tôn giáo đó hay không, giống như việc quy y của tín đồ Phật giáo hay làm lễ rửa tội ở tín đồ Công giáo. Báp-tem được xem như một dấu mốc quan trọng để một người trở thành thành viên chính thức của của tôn giáo đó.

Khi được hỏi về số năm đi theo đạo Tin Lành, phần lớn tín đồ trong cuộc khảo sát cho biết họ mới theo đạo trong vòng 5 năm trở lại đây (chiếm 60,3%), số tín đồ tin Chúa trên 5 năm chỉ chiếm 39,7%. Trong số đó, các tín đồ tin nhận Chúa từ năm 2019 đến 2021 chiếm tỷ lệ đáng kể (45,9%). Những con số này phần nào phản ánh được thực trạng phát triển của đạo Tin Lành ở Hà Nội hiện nay. Đây là địa bàn tiềm năng để đạo Tin Lành mở rộng tín đồ của mình. Một trong những lý do khiến cho đạo Tin Lành có sự tăng trưởng mạnh mẽ ở khu vực đô thị trong những năm gần đây (đặc biệt là ở các trung tâm lớn như Hà Nội) đó là sau một thời gian dài truyền giáo ráo riết ở địa bàn các tỉnh Tây Bắc và Tây Nguyên, tôn giáo này đã xác lập được chỗ đứng trong đồng bào các dân tộc thiểu số nơi đây thì việc quay trở lại với người dân ở đô thị và các khu công nghiệp là một lựa chọn có thể mang lại tiềm năng lớn.

Bên cạnh nghi thức gia nhập đạo ban đầu là lễ Báp-tem, đời sống tôn giáo của tín đồ Tin Lành còn được quan sát thấy trong rất nhiều hoạt động khác. Mức độ tham gia các hoạt động tôn giáo đó không chỉ phản ánh thực trạng sinh hoạt tôn giáo của một cá nhân mà qua đó còn phản ánh niềm tin, lòng nhiệt thành tôn giáo của mỗi người. Tìm hiểu tham gia các sinh hoạt tôn giáo cơ bản của nhóm tín đồ mới này cho kết quả ở bảng dưới đây:

Bảng 4: Mức độ tham gia hoạt động tôn giáo của tín đồ (%)

<i>Mức độ Hoạt động</i>	<i>Hàng ngày</i>	<i>Hàng tuần</i>	<i>Hàng tháng</i>	<i>Hàng năm</i>	<i>Không tham gia</i>
Cầu nguyện	92.7	7.3	-	-	-
Đọc/ học Kinh thánh	84.0	13.6	1.5	0.5	0.5
Hát thánh ca tôn vinh ca ngợi Chúa	83.0	15	1.5	-	0.5
Sinh hoạt theo ban, nhóm của Hội Thánh	52.9	41.3	1.5	0.5	3.9
Tham dự lễ Chúa nhật	4.9	91.7	1	0.5	1.9
Tham dự lễ tiệc thánh	1.9	1.5	92.7	1.5	2.4
Tham dự lễ trọng tại nhà thờ (Lễ giáng sinh, phục sinh,...)	1.9	1.5	5.3	85	6.3
Dâng hiến 1/10 vào quỹ tự trị của Hội Thánh	2.9	36.4	41.7	16.5	2.4
Làm chứng đạo	18.9	13.1	23.3	33.5	11.2
Làm từ thiện	9.7	7.8	26.7	45.1	10.7

Kết quả khảo sát những tín đồ Tin Lành mới theo đạo cho thấy họ tham gia các sinh hoạt tôn giáo thường xuyên với tỷ lệ tương đối cao căn cứ theo tần suất tối thiểu và tối đa của các hoạt động. Các hoạt động tôn giáo được thực hiện hàng ngày với tỷ lệ khá cao như cầu nguyện với 92,7%; học/đọc Kinh thánh với 84%; hát Thánh ca với 83%. Sinh hoạt ban, nhóm thường chỉ được diễn ra vào một hoặc một số ngày trong tuần nhưng có tới 52,9% cho biết họ sinh hoạt ban, nhóm hàng ngày và 41,3% sinh hoạt hàng tuần. Việc tham dự lễ Chúa nhật của nhóm tín đồ mới cũng rất đầy đủ với 91,7% cho biết tham dự hàng tuần. Những hoạt động diễn ra ít thường xuyên hơn được sự tham gia với tỷ lệ cao của tín đồ như 85% số tín đồ tham dự các lễ

trọng hàng năm, 81% dân hiện 1/10 thu nhập thường xuyên. Việc làm chứng đạo hay làm từ thiện có tần suất thực hiện thấp hơn so với các hoạt động khác.

Với tín đồ Tin Lành, cầu nguyện được xem là một trong những hoạt động quan trọng nhất trong đời sống đức tin của họ, hoạt động này ở nhóm tín đồ mới theo đạo diễn ra ở mức độ thường xuyên nhất với 92,5% người cầu nguyện hàng ngày, 7,3% cầu nguyện hàng tuần. Đây là hoạt động duy nhất mà không có tín đồ nào thực hiện ở tần suất thưa thớt như hàng tháng, hàng năm hoặc không bao giờ thực hiện. Kinh thánh có nhiều câu nhắc nhở tín đồ về việc cầu nguyện như: *“Hãy thường xuyên dùng mọi lời khẩn nguyện, nài xin, mà cầu nguyện trong Thánh Linh. Để đạt mục tiêu này, hãy kiên trì, tỉnh thức, và cầu nguyện cho tất cả các thánh đồ”* (Ê-phê-sô 6:18). Một tín đồ Tin Lành chia sẻ quan điểm về cầu nguyện:

“Cầu nguyện rất quan trọng. Cầu nguyện như không khí để thở. Con người rất cần không khí để thở. Nếu không cầu nguyện coi như đời sống thuộc linh chết. Yếu tố quan trọng nhất là Đức Thánh Linh để hiểu được Kinh Thánh bằng cầu nguyện trước khi đọc thì mình phải cầu nguyện” (PVS, nữ, sinh năm 1948).

Cùng với việc cầu nguyện là hoạt động học/đọc Kinh Thánh ở tín đồ Tin Lành mới theo đạo cũng diễn ra hàng ngày, hàng tuần với tỉ lệ khá cao. Thông qua Kinh thánh, tín đồ hiểu được nguồn gốc và mục đích đời sống, về nguyên nhân đau khổ, và con đường cứu rỗi của Chúa dành cho con người, mối liên hệ giữa con người với Chúa, cũng như giữa con người với nhau. Đồng thời, Kinh thánh còn cung cấp những nguyên tắc, chân lý để những người tin Chúa học hỏi, noi theo, sửa mình, giữ bản thân tránh khỏi những việc làm tội lỗi. Vì vậy, khi nhiều tín đồ cảm thấy hấp dẫn khi đọc Kinh thánh:

“Khi bắt đầu đọc vào Kinh thánh thì em thấy rất hay. Trong đó có những cách cư xử về tình yêu thương hay về sự kiên nhẫn, khiêm nhường,... em từng đọc trong các sách Hạt giống tâm hồn thấy rất hay thì đọc trong Kinh thánh đã thấy Chúa Giê-su nói, Chúa Giê-su dạy dỗ rồi thì em thấy rất khâm phục Chúa Giê-su về điều đó. Em vốn là người hay đọc sách, mới đầu khi bắt đầu đọc Kinh thánh, em nghĩ

mình chỉ đọc trong 2 tháng là xong, thế nhưng rồi em đọc mất cả nửa năm chưa hết dù mỗi ngày em dành rất nhiều thời gian đọc” (PVS, nam, sinh năm 1990).

Bên cạnh việc cầu nguyện, việc tham gia các sinh hoạt ban, nhóm cũng là một phương thức quan trọng để kết nối tín đồ với tín đồ, tín đồ với Hội Thánh, qua đó xây dựng niềm tin và tình yêu đối với Chúa. Các tín đồ mới theo đạo thường được chăm sóc rất cẩn thận qua thông qua các sinh hoạt nhóm này của Hội Thánh. Các tín đồ Tin Lành ngoài tham gia các lễ chính trong nhà thờ thì tùy từng Hội Thánh mà họ còn tổ chức thành các ban hay nhóm tế bào để tín đồ sinh hoạt. Việc sinh hoạt theo ban, nhóm này đóng vai trò quan trọng không kém so với các buổi nhóm họp thờ phượng tại nhà thờ. Các buổi nhóm đó thường được tổ chức tại nhà riêng của các thành viên của nhóm, một số buổi có thể diễn ra tại nhà thờ hay các địa điểm công cộng... Không giống với những buổi thờ phượng tại nhà thờ để mang lại cảm giác hình thức hoặc tẻ nhạt mà các buổi nhóm này thường khá hấp dẫn với các thành viên nhờ không khí vui vẻ và chân thành có được nhờ sự thân thiết giữa các thành viên. Tham gia sinh hoạt ban, nhóm còn giúp các tín đồ khẳng định vị trí quan trọng của họ trong tổ chức. Nhiều tín đồ cho biết họ tham gia sinh hoạt ban, nhóm của Hội Thánh hàng ngày hay hàng tuần chiếm tỷ lệ khá cao với 94,2%. Rất ít tín đồ cho biết họ không gia vào các sinh hoạt ban nhóm của Hội Thánh (3,9%).

Tùy theo từng hệ phái mà họ có cơ cấu tổ chức và hoạt động sinh hoạt ban, nhóm khác nhau. Ở Hội Thánh Tin Lành Hà Nội hiện nay, các tín đồ có thể tham gia sinh hoạt ban nhóm theo chức năng của Ban như Cơ đốc giáo dục, Ban thờ phượng, mục vụ tâm vấn,... hay phân chia theo lứa tuổi, giới tính như Ban Thanh niên, Ban Tráng niên, Ban Phụ nữ,... Tuy nhiên, một dạng thức sinh hoạt ban, nhóm điển hình ở hầu hết các hệ phái Tin Lành và thường nhận được sự tham gia của nhiều tín đồ là sinh hoạt theo nhóm tế bào. Nhóm tế bào có thể có từ bốn đến mười người, bao gồm cả nam và nữ họ tụ tập lại với nhau hàng tuần để học Kinh thánh. Ngoài học Kinh thánh họ còn đến hát, chia sẻ về Chúa, kinh nghiệm bản thân hay cả những vấn đề riêng trong cuộc sống thể tục với các thành viên khác trong nhóm. Với một

số tín đồ, thông qua những nhóm nhỏ họ có cơ hội khẳng định niềm tin với Chúa. Qua sinh hoạt nhóm, họ tìm sự tương giao thiết lập mối tương giao với Chúa và với nhau, bởi *“gây dựng một cộng đồng Cơ Đốc là gây dựng mối tương giao của từng cá nhân với Chúa”*. Với nhiều người, nhóm lại với nhau để nuôi dưỡng niềm tin non trẻ của mình. Một yếu tố khác thúc đẩy việc tham gia sinh hoạt ban, nhóm của tín đồ Tin Lành là nhờ sinh hoạt theo các nhóm nhỏ mà họ biết cách quan hệ với những người khác, phát triển tình bạn, nâng cao khả năng giao tiếp, từ đó từng bước giúp họ trưởng thành khi làm chứng đạo với những người chưa có niềm tin ở Chúa.

Với các sinh hoạt diễn ra tại nhà thờ như dự lễ Chúa nhật, lễ Tiệc thánh, các lễ trọng tại nhà thờ cũng nhận được sự tham gia nhiệt tình của tín đồ qua tỷ lệ cao số người cho biết họ tham dự các hoạt động này tương ứng với mức độ thời gian diễn ra hoạt động. Cụ thể như có 91,7% số tín đồ tham dự lễ Chúa nhật hàng tuần, 92,7% tham dự lễ Tiệc thánh hàng tháng, 85% tham dự các lễ trọng tại nhà thờ hàng năm,... Mặc dù mức độ không thường xuyên nhưng những nghi lễ này đóng vai trò quan trọng trong đời sống tín đồ, tạo nên sự hấp dẫn của mỗi tôn giáo với tín đồ. “Trong lịch sử tôn giáo, nghi lễ đã có trước tất cả các khía cạnh khác của tôn giáo, là nhân tố đầu tiên thực hành tôn giáo và sau đó hợp lý hóa quá trình nghi lễ bằng thần học” [Trương Văn Chung, 2017: 104]. Đối với người chuyển đổi tôn giáo tiềm năng, nghi lễ có tác dụng quan trọng đến họ trong suốt quá trình chuyển đổi cũng như đời sống đạo sau này. Việc tham gia các nghi lễ còn cung cấp cho tín đồ những hiểu biết, kiến thức của tôn giáo và kết nối chủ thể niềm tin với Đấng Thiêng, qua đó nuôi dưỡng niềm tin của tín đồ đối với tôn giáo đó. “Nghi lễ cho phép người chuyển đổi tiềm năng trải nghiệm tôn giáo không chỉ là tri thức mà còn là niềm tin mới với đời sống mới” [Trương Văn Chung, 2017: 107]. Việc tham gia và thực hiện các nghi lễ tôn giáo còn giúp tín đồ hình thành những hành vi, thói quen, lối sống mới của tôn giáo đó cũng như xây dựng mạng lưới quan hệ xã hội với những người chung niềm tin qua đó củng cố niềm tin của họ vào tôn giáo đó. Việc nhậ đạo thường xuất phát từ sự giảm dần việc thực hành các nghi lễ tôn giáo.

Các hoạt động khác như dâng hiến, làm chứng đạo và làm từ thiện không thường xuyên bằng. Với người Tin Lành, làm chứng đạo là nhiệm vụ quan trọng yêu cầu tất cả những người tin Chúa phải ghi nhớ. Kinh thánh có ghi chép lời Chúa Giê-xu phán: *“Vậy, hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, hãy nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh làm báp-tem cho họ và dạy họ giữ mọi điều Ta đã truyền cho các con. Và nầy, Ta luôn ở với các con cho đến tận thế”* (Ma-thi-ơ 28:19-20). Cũng bởi điều răn này mà người ta thường thấy nhiều mục sư, truyền đạo hay tín đồ Tin Lành luôn có sự sốt sắng trong việc truyền đạo, thậm chí trong một số trường hợp có phần cực đoan. Ngay trong quá trình thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi cũng thường xuyên phải “né tránh” những cuộc truyền đạo quá nhiệt tình, thậm chí thái quá mặc dù đã được giới thiệu ngay từ đầu mục đích của cuộc tiếp xúc nhằm phục vụ cho việc nghiên cứu.

Một vài nhận xét

Nghiên cứu về tín đồ Tin Lành mới theo đạo thuộc hai Hội Thánh trên địa bàn thành phố Hà Nội đã cung cấp một diện mạo chung về một cộng đồng tôn giáo tương đối mới mẻ trong bối cảnh xã hội có nhiều đổi mới. Kết quả khảo sát cho thấy nhóm tín đồ Tin Lành mới theo đạo có sự đa dạng về độ tuổi, thành phần dân tộc, nhóm học vấn, nghề nghiệp, mức sống,... Sự đa dạng này phần nào cho thấy sức thu hút của tôn giáo này đối với một bộ phận người dân Hà Nội hiện nay cũng như khả năng đáp ứng nhu cầu cả về tâm linh và đời sống thể tục của các nhóm xã hội khác nhau.

Một điểm nhấn trong bức tranh về sự phát triển của đạo Tin Lành trên địa bàn thủ đô đó là sự khác biệt trong giáo lý, cơ cấu tổ chức và sinh hoạt đạo của mỗi hệ phái tạo ra sức hút riêng của từng hệ phái và cũng thu hút những nhóm tín đồ khác nhau. Trong khi Hội Thánh truyền thống như Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) dường như khó khăn hơn trong việc thu hút tín đồ mới thì Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Việt Nam lại tỏ ra có sức hút hơn với người dân đô thị. Đồng thời, tùy theo từng Hội Thánh mà các tín đồ mang những đặc trưng riêng. Nhóm tín đồ mới của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) chủ yếu là nữ giới, sinh sống ở khu vực nội thành với trình

độ học vấn cao và thành phần trí thức chiếm tỷ lệ cao so với các nhóm nghề khác. Nhóm tín đồ mới của Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Việt Nam chủ yếu là nam giới, phân bố đều cả ở khu vực nội thành và ngoại thành với trình độ học vấn trung bình và công việc lao động tự do chiếm tỷ lệ lớn. Những đặc trưng về giáo lý, thực hành tôn giáo của từng hệ phái có ảnh hưởng tương đối rõ ràng đến đặc điểm nhân khẩu học của tín đồ mỗi Hội Thánh.

Về đời sống tôn giáo, kết quả khảo sát cho thấy phần lớn các tín đồ Tin Lành mới theo đạo chuyển sang từ nhóm tín ngưỡng truyền thống, tỷ lệ nhỏ trước đây theo Phật giáo, Công giáo hoặc thậm chí cho rằng họ hoàn toàn “vô thần” trước khi tin theo Tin Lành. Nếu như trước đây việc trong gia đình có một hoặc một số thành viên theo đạo Tin Lành có thể tạo ra những xung đột, mâu thuẫn trong phạm vi gia đình, cộng đồng thì hiện nay, với những tín đồ Tin Lành ở Hà Nội, việc theo Tin Lành được coi trọng ở sự lựa chọn của cá nhân. Phần lớn tín đồ Tin Lành trong cuộc khảo sát cho biết họ không gặp phải sự phản đối hay gây khó khăn từ phía gia đình với việc theo đạo của mình. Tỷ lệ gia đình phản đối giảm dần ở nhóm tín đồ theo đạo trong những năm gần đây. Phải chăng người ta bắt đầu chấp nhận những gia đình đa văn hóa, hoặc đa dạng niềm tin trong các thành viên trong gia đình. Bởi mỗi tôn giáo đều nhắm tới việc định hướng về mặt giá trị đạo đức cho mỗi cá nhân, gia đình hay cộng đồng, vì vậy khi những thay đổi tích cực được thấy nhiều hơn từ một thành viên chuyển đổi sẽ nhận được sự chấp thuận, thậm chí thuyết phục từ phía những thành viên còn lại. Thay vì mối quan hệ mâu thuẫn, loại trừ thì tôn giáo đang dần trở thành yếu tố liên kết, làm mới những giá trị của các gia đình đa tôn giáo hiện nay.

Trong sinh hoạt tôn giáo, những tín đồ mới thường bày tỏ lòng nhiệt thành của mình thông qua các sinh hoạt tôn giáo của họ, với tỷ lệ tham gia đầy đủ và thường xuyên các lễ, hoạt động. Việc đó không chỉ giúp họ củng cố niềm tin vào Đấng Thiêng của mình mà còn gia tăng kết nối với các thành viên khác trong cộng đồng tôn giáo khi mà đối với nhiều người Tin Lành, đây được xem như một môi trường quan trọng trong đời sống của họ. Thậm chí, theo nhận xét của mục sư Hội

trưởng Hội Thánh TLVNMB thì tín đồ mới tăng trưởng niềm tin nhanh hơn so với tín đồ cũ hoặc được sinh ra từ các gia đình có truyền thống theo Tin Lành từ trước. Bên cạnh đó, trong bối cảnh Hà Nội, người ta có nhiều mối quan tâm, áp lực việc làm, cuộc sống, lại không sống quần tụ trong một mối quan hệ gia đình-dòng họ-làng xã truyền thống thì yếu tố tôn giáo không chỉ liên kết những cá nhân trong một nhóm mới theo vào một quy củ chặt chẽ của đời sống tâm linh mà còn tạo ra các mối liên hệ bền chặt giữa họ khi mỗi một thành viên trong Hội Thánh đều được xem như thành viên của một đại gia đình (đều là con của Chúa), hỗ trợ nhau cả về các phương diện khác của đời sống thể tục như hỗ trợ làm kinh tế, mở rộng quan hệ xã hội,... Vì vậy, việc tích cực kết nối với tín đồ trên phương diện tâm linh tôn giáo gắn với đời sống thể tục là một trong những cách thức hiệu quả để đạo Tin Lành trở thành một lựa chọn tôn giáo tối ưu cho người dân đô thị trong bối cảnh hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lan Anh (2021), Thực hiện Kế hoạch 157/KH-UBND giai đoạn 2018 – 2020: Nhận thức về đạo Tin lành được nâng cao, *Tạp chí điện tử Thanh tra*. Truy cập tại <http://thanhtravietnam.vn/dan-toc-ton-giao/nhan-thuc-ve-dao-tin-lanh-duoc-nang-cao-195366> ngày 30/9/2021.
2. Ban Tôn giáo Thành phố Hà Nội (2019), *Báo cáo tình hình tôn giáo và kết quả công tác quản lý nhà nước về tôn giáo năm 2011-2019*, Tài liệu nội bộ.
3. Trương Văn Chung (2017), *Chuyển đổi tôn giáo: Một số vấn đề lý thuyết và lịch sử*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Derek Prince (2019), *Giáo lý về các phép Báp-têm*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. Vũ Thế Duy (2020), “Quản lý nhà nước về tôn giáo ở Thành phố Hà Nội”, *Quản lý Nhà nước*, số 6.
6. Nguyễn Xuân Hùng (2020), *Đạo Tin Lành tại các tỉnh phía Bắc hiện nay: Thực trạng, xu hướng và những vấn đề đặt ra*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp bộ 2019-2020, Viện Nghiên cứu Tôn giáo
7. Thiều Thị Hương (2019), “Xu hướng chuyển biến của đạo Tin Lành ở Việt Nam hiện nay”, trong: Nguyễn Thanh Xuân, Lê Tâm Đắc (đồng chủ biên), *Đời sống tôn giáo ở Việt nam thời kỳ Đổi mới*, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội.
8. Phạm Thanh Thôi (2007), “Đặc tính xã hội của đô thị hiện đại”, *Quy hoạch Xây dựng*, Số 27/2007. Truy cập tại Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng <https://moc.gov.vn/tl/tin-tuc/50656/dac-tinh-xa-hoi-cua-do-thi-hien-dai.aspx> ngày 26/10/2021.

9. Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
10. Nguyễn Thanh Xuân (2019), “Những biến đổi của đạo Tin lành ở Việt Nam”, *Lý luận Chính trị*, số 6.

Abstract

BASIC CHARACTERISTICS OF PROTESTANTISM'S NEW FOLLOWERS IN HANOI CITY

Cases of the Evangelical Church of Vietnam (North) and the Vietnam Full Gospel Church

Tran Thi Phuong Anh

Institute for Religious Studies, VASS

The development of followers is one of the important mottos and activities of Protestantism. Protestant churches have many methods and strategies to increase the number of followers, “expanding the kingdom of God”. In the past, Protestantism mainly expanded in the Northwest and Central Highlands regions of ethnic minorities. However, recent figures on Protestantism have shown a significant increase in Protestants in major cities such as Hanoi and Ho Chi Minh Cities, creating a new face for the Protestant community in the urban areas. According to statistics from the Government Committee for Religious Affairs, the number of Protestants in Hanoi in 2013 was about 6,000, increasing to more than 8,000 in 2015, over 10,000 in 2019, and 16,000 in 2021. This article generalizes the situation of Protestantism in Hanoi city through a survey of two hundred and six Protestants who have converted since 2010 of the Evangelical Church of Vietnam (North) and the Vietnam Full Gospel Church in Hanoi. Besides, it shows the characteristics of new believers of the two churches in order to provide the basic features of new believers of Protestantism in Hanoi.

Keywords: New believers; Protestantism; features; demography; religious life; conversion.